TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-PT
Ngày: 29-01-2019
V/v:"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Bà Đinh Thị Quý Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phương Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước*****:** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2018/TLPT-DS ngày 21/12/2018 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/DS-PT ngày 18/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1966
Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 1, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước "Có mặt".
Bị đơn: Bà **Lưu Thị B**, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước "Có mặt".
Người kháng cáo: Bị đơn bà Lưu Thị B;
Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/3/2017, chồng bà Nguyễn Thị A là ông Lê Thế C có tới nhà bà Lưu Thị B. Khi biết ông C đến nhà bà B thì bà A có đi theo sau. Khi đi gần tới nhà bà B, bà A có nghe giữa bà B và ông C cãi nhau tại nhà bà B về việc nợ

nần và bà B có chửi ông C. Nghe thấy vậy, bà A đi đến trước cổng nhà bà B và nói "Bằng chứng ở đây và giơ điện thoại lên". Lúc đó, bà B từ trong nhà đi ra, hai tay đeo bao tay để chẻ hạt điều và tay cầm cục gạch đi về phía bà A. Bà B lại ôm, đánh và chửi bà A. Bà B đưa hai tay đang đeo bao tay chẻ hạt điều xoa vào mặt bà A và dùng cục gạch thúc vào miệng của bà A, sau đó thì có cháu và con gái bà B ra đánh bà A. Lúc này, ông C từ trong sân nhà bà B đi ra căn ngăn mới được.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã T và Công an huyện Đ đã làm việc với bà A và bà B nhưng ngày 23/5/2017 bà A đã rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bà B. Ngày 16/6/2018, bà B bị Công an xã T xử phạt hành chính.

Đối với thương tích: Bà A đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Bệnh viện chẩn đoán chấn thương vùng mặt, bỏng da mặt do hóa chất nhựa hạt điều, chấn thương răng 11, gây viêm tủy răng.

Sau khi sự việc xảy ra, bà A đã đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước và Phòng khám nha khoa T. Tổng chi phí hết 20.219.140 đồng, cụ thể các khoản: Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước hết 329.140 đồng; chi phí trồng răng tại Phòng khám nha khoa T là 15.390.000 đồng; chi phí mua thuốc điều trị bệnh do axit làm bỏng mặt là 4.500.000 đồng.

Từ khi sự việc xảy ra, bà B không tới xin lỗi và bồi thường cho bà A. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà A về chi phí điều trị da mặt bị bỏng và chi phí điều trị răng với tổng số tiền 20.219.140 đồng.

Ngoài ra, bà A không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Lưu Thị B trình bày:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 28/3/2017, ông Lê Thế C là chồng của bà Nguyễn Thị A đến nhà bà B gây chuyện và đánh bà B. Bà B đuổi ông C về nhưng ông C không chịu về, bà B gọi điện thoại cho bà A xuống đưa chồng bà A về, khi bà A xuống nhà bà B nhưng không đưa ông C về mà kiếm chuyện chửi bà B, bà B có nói bà A " tôi gọi chị xuống để đưa chồng về chứ không phải xuống bêu rếu, xúc phạm tôi" thì bà A chạy lại túm tóc bà B dúi xuống đất và đánh. Khi đó, bà B bất ngờ quá nên mới phản xạ đẩy bà A ra, lúc đó tay bà B đang đeo bao tay để chẻ hạt điều nên không biết là đẩy vào chỗ nào trên người bà A. Sau đó, con gái bà B là cháu Đặng Thị Phi Y, sinh năm 2001 và cháu Lưu Minh T, sinh năm 2002 và bà G hàng xóm gần nhà bà B lại can ngăn, gỡ tay bà A ra nhưng bà A không buông tay. Lúc sau, ông C lại gỡ tay bà A ra thì mới được. Lúc giữa bà B và bà A xô xát, tay bà B không cầm cục gạch. Không có việc bà B cầm cục gạch thúc vào miệng của bà A.

Sau khi sự việc kết thúc, bà B đã làm việc với công an xã T và Công an huyện Đ. Ngày 16/6/2017, Công an huyện Đ đã giải quyết vụ việc và ra quyết định xử phạt

bà B về hành vi vi phạm hành chính đánh nhau, mức tiền là 750.000 đồng theo Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017 của Công an huyện Đ. Bà B đã nộp phạt xong.

Bà B cho rằng việc bà A bị bỏng ở mặt do axít điều là do bà A đến nhà bà B gây chuyện nên trong lúc giằng co mới bị. Còn về việc bà A đi trồng răng thì không liên quan đến bà B.

Trước yêu cầu của bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B phải bồi thường số tiền 20.219.140 đồng, cụ thể các khoản: Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước hết 329.140 đồng; chi phí trồng răng tại Phòng khám nha khoa T là 15.390.000 đồng; chi phí mua thuốc điều trị bệnh do axít làm bỏng mặt là 4.500.000 đồng thì bà B chỉ đồng ý bồi thường cho bà A 50% chi phí điều trị da mặt bị bỏng do axit nhựa điều gây ra có hóa đơn. Đối với chi phí điều trị da mặt bị bỏng và chi phí điều trị răng, bà B không đồng ý bồi thường cho bà A.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền là 5.719.140 (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/11/2018, bị đơn bà Lưu Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Ngày 05/11/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần đối với Bản án số 12/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A. Buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị A số tiền 249.140 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A buộc bà B Phải bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 19.970.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa đề nghị Hội Đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lưu Thị B; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa Bản án sơ thẩm

số 12/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A. Buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị A số tiền 249.140 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A buộc bà B Phải bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 19.970.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bị đơn bà Lưu Thị B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thấy rằng:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Lưu Thị B thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 28/3/2017, giữa bà A và bà B có xô xát với nhau, khi xô xát với bà A trên tay bà B đang đeo bao tay chẻ hạt điều nên nhựa hạt điều trên bao tay làm cho da mặt của bà A bị bỏng. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận là sự thật.

[2]. Việc Tòa án nhân dân huyện Đ buộc bà B phải bồi thường cho bà A chi phí điều trị khắc phục da mặt bị bỏng với số tiền 329.140 đồng, chi phí điều trị và trồng răng giả số 11 là 5.390.000 đồng phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích ngày 31/3/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước (BL 45) chẩn đoán bà Nguyễn Thị A vào viện với lý do bị đánh và được chẩn đoán là chấn thương vùng mặt, bỏng da mặt do nhựa hạt điều; phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích ngày 31/3/2017 (BL 44) có ghi rõ tình trạng thương tích của bà A lúc vào viện là đau ê răng, viêm tủy răng 11; chẩn đoán bà A chấn thương răng 11, gây viêm tủy răng và điều trị lấy tủy răng 11, kháng sinh, kháng viêm, giảm đau, XQ răng. Tại Công văn số 1128/BVĐK-KHTH ngày 07/9/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước về việc cung cấp thông tin bệnh nhân có ghi rõ "…bệnh nhân sưng nhẹ môi trên, đau ê răng do viêm tủy răng 11. Thương tích trên được xác định do có lực tác động vào môi trên và răng 11 gây nên…" phù hợp với hóa đơn bán lẻ đề ngày 12/4/2017 và chi phí trồng 01 răng số 11 là 5.000.000 đồng theo hóa đơn bản lẻ ngày 19/4/2017 của Nha khoa T. Hơn nữa, hành vi này của bà B đã bị Công an xã T xử phạt hành chính 750.000 đồng. Như vậy, nguyên nhân bà A bị bỏng da mặt, bị sưng môi trên, viêm tủy răng số 11 là do bà B gây ra nên theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà B phải bồi thường cho bà A các chi phí hợp lý như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ. Nên kháng nghị của Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và kháng cáo của bà Lưu Thị B không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lưu Thị B; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa án sơ thẩm là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Lưu Thị B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lưu Thị B và Kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Đ.

Áp dụng các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị A tổng số tiền là 5.719.140 (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi) đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc buộc bà Lưu Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 14.500.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị B phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lưu Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền bà B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010509 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *TAND huyện Đ;*
- *THADS huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Quý Chi **Nguyễn Văn Thư** **Nguyễn Văn Khương**